



Hà nội, ngày 09 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GTVT

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Transport Investment and Construction Consultant Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104570
- Vốn điều lệ: 20.295.890.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.295.890.000đ
- Địa chỉ: : Số 26, ngõ 371 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.37714276 Số fax: 04.38461892
- Website: Tricc-jsc.com.vn
- Mã cổ phiếu: TVG

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT (TRICC), tiền thân là Viện Nghiên cứu thiết kế Đường sắt được thành lập từ năm 1959. Năm 1989 trên cơ sở sáp nhập 3 công ty: Công ty Khảo sát thiết kế Đường sắt, Công ty Nghiên cứu Thiết kế đầu máy toa xe, Ban Khoa học Kinh tế kỹ thuật - Tổng Cục Đường sắt thành Viện NCTK Đường sắt. Đến năm 1994 đổi tên thành Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng. Tháng 12/2005 hoàn thành việc cổ phần hoá chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải. Công ty là đơn vị khoa học kỹ thuật, tư vấn chuyên ngành Đường sắt có bề dày kinh nghiệm trên 50 năm về lĩnh vực Đường sắt, là doanh nghiệp hạng I liên tục từ năm 1994 đến nay.

- Tháng 01/2010 công ty chính thức được niêm yết trên sàn Upcom.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

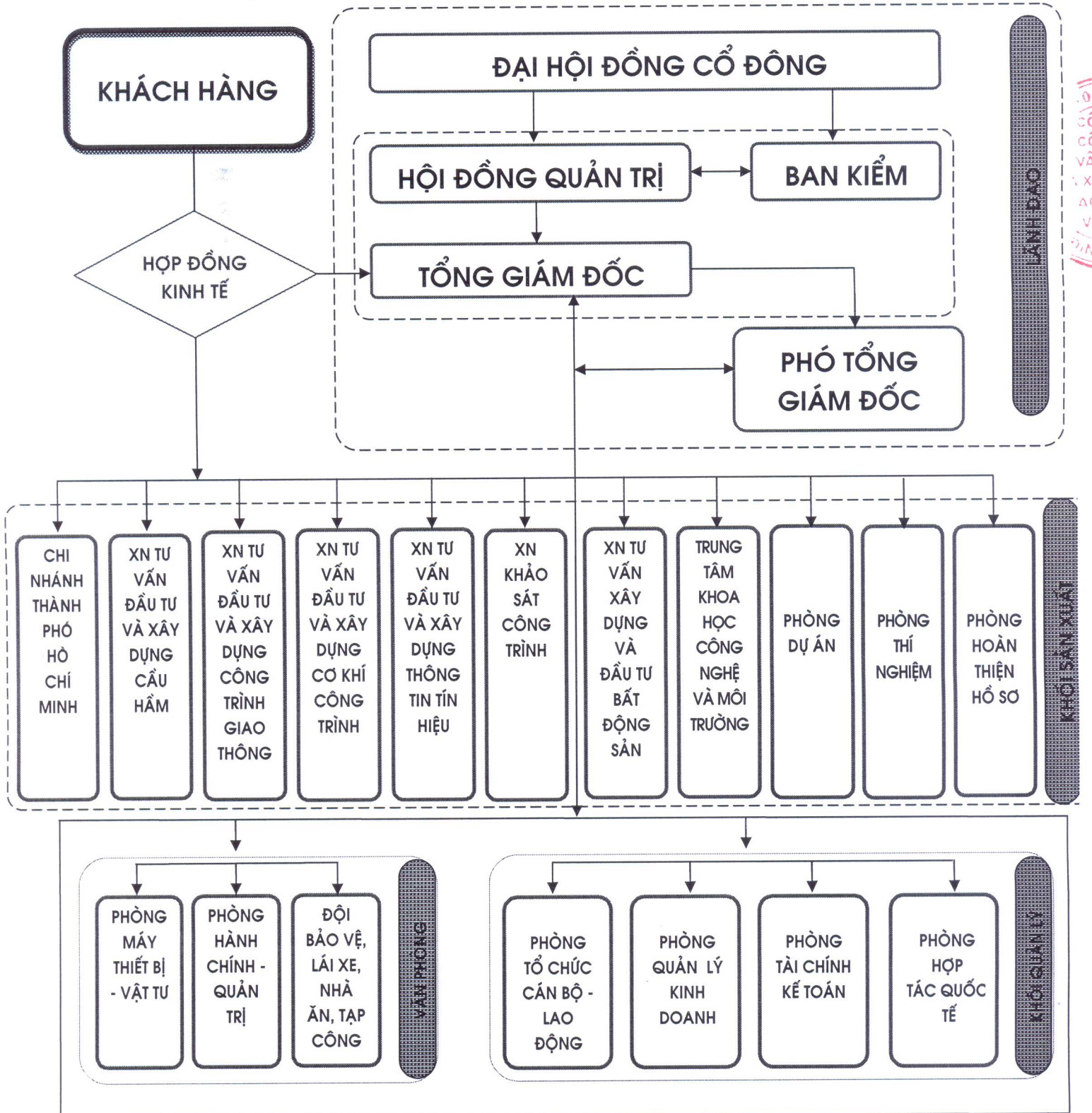
- *Ngành nghề kinh doanh:*
 - ✓ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: tư vấn về môi trường.
 - ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
 - ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:
 - ✓ Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông gồm:
 - + Lập quy hoạch, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng công trình và mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải;



- + Khảo sát, Thiết kế và lập tổng dự toán các công trình giao thông đường sắt và đường bộ (bao gồm: cầu, hầm, cống, đường, ga, trạm, hệ thống thông tin tín hiệu, xây dựng công nghiệp và dân dụng);
- + Thiết kế đóng mới, phục hồi, hoàn cải đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị cơ khí chuyên dùng cho ngành đường sắt;
- + Thẩm tra các báo cáo đầu tư và dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế và dự toán công trình;
- + Tư vấn kiểm định, tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn soạn thảo các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải;
- + Tư vấn giám sát chất lượng quá trình lắp đặt và chuyển giao công nghệ máy móc, thiết bị công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải;
- + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- + Thiết kế cấp thoát nước;
- + Thiết kế mạng thông tin, buro chính viễn thông công trình xây dựng;
- + Thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông;
- + Giám sát thi công xây dựng đối với công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV, lĩnh vực: lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng - hoàn thiện.
- + Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV.
- + Khảo sát địa chất công trình.
- + Khảo sát trắc địa công trình.
- + Dịch vụ tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.
- + Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.
- + Thiết kế kiến trúc công trình.
- + Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- + Tư vấn quản lý chi phí định giá hạng II.
- + Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông.
- ✓ Xây dựng công trình công ích: Thi công xây dựng công trình thực nghiệm và các công trình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.
- ✓ Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác: Mua, bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu chủ sử dụng hặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê văn phòng làm việc.
- ✓ Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: cho thuê nhân lực trong phạm vi luật định.
- ✓ Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê máy móc thiết bị.
- ✓ Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý vé tàu hỏa
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: mua bán phế liệu
- ✓ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Buôn bán hàng điện tử, điện lạnh
- ✓ Cho thuê xe có cơ động: Cho thuê ô tô.
- ✓ Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác: pho to, chuẩn bị tài liệu

- ✓ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chủ được phân vào đâu: Hoạt động Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)
- ✓ Hoạt động Tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)
 - Địa bàn hoạt động kinh doanh: TRICC cung cấp các dịch vụ trong tất cả các lĩnh vực liên quan như: đường sắt, đường bộ, cầu, hầm, xây dựng dân dụng, công nghiệp... trong phạm vi toàn quốc và khu vực Đông Á.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển:

- Tiếp tục giữ vững vai trò đầu ngành trong lĩnh vực Tư vấn Đường sắt và giao thông đô thị đồng thời mở rộng thị phần trong các lĩnh vực khác như Đường bộ, đầu tư kinh doanh Bất động sản...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động SXKD năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (đ)	T/L so với 2013
1	Sản lượng	100 tỷ đồng	76,9%
2	Doanh thu	79 tỷ đồng	79 %
3	Nộp ngân sách	6,2 tỷ đồng	54 %
4	Lợi nhuận	3 tỷ đồng	60 %
5	Thu nhập BQ (đ/ng/th)	10,234 triệu đồng	93%
6	Chi trả cổ tức	10%	66,7%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Trần Thiện Cảnh	TGD Cty	191469730	22/7/1997	CA Huế	P502A-C5B Láng Hạ, Đống Đa - Hà Nội	6.018	0,296%
2	Nguyễn Tiến Công	UV HĐQT – P. TGD	010301929	12/5/2000	CAHN	Số 60 Tổ 6 Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội	2.950	0,145%
3	Nguyễn Thị Bạch Diệp	UV HĐQT - KTT	011753417	30/3/2007	CAHN	P208 Nhà A7, TT Đường Sắt Ngọc Khánh, Bà Đình, Hà Nội	110.292	5,434%
7	Võ Thanh Hiền	P.TGD Cty	012919982	7/3/2007	CAHN	Ngách 79/40/2 Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội	708	0,034%
	Phạm Viết Hùng	UV HĐQT – P. TGD	090679304	06/8/2002	CA Thái Nguyên	Tổ 4-Thượng Thanh- Long Biên- Hà Nội	1.416	0,07
4	Nguyễn Mạnh Thắng	UV HĐQT – P. TGD	013455981	8/10/2011	CAHN	Tổ 2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội	14.720	0,73

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- + Ông Nguyễn Tất Vinh (Phó TGD – chuyển công tác).
- + Ông Nguyễn Anh Tuấn (Phó TGD - Thôi không được bổ nhiệm)
- + Ông Phạm Viết Hùng (Phó TGD - Bổ nhiệm mới)
- + Ông Nguyễn Mạnh Thắng (Phó TGD - Bổ nhiệm mới)

3. Số lượng cán bộ, nhân viên: 310 CBCNV

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

b) Tình hình thực hiện các dự án: Công ty đã và đang triển khai một số dự án lớn như:

- Điều chỉnh Chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050.

- NCKT Dự án khôi phục cầu Long Biên - Giai đoạn 1: Gia cố đảm bảo an toàn cầu Long Biên phục vụ vận tải ĐS đến năm 2020.

- NCKT Dự án cải tạo 10 ga: Cà Ná, Sông Mao, Sông Lũy, Suối Vận, Trảng Táo, Bảo Chánh, Long Khánh, Dầu Giây, Trảng Bom, Hồ Nai thuộc khu đoạn ĐS Nha Trang - TP. HCM.

- NCKT Dự án cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi đến cảng Bến Súc theo hình thức hợp đồng BOT.

- Thiết kế cải tạo, nâng cấp 67 toa xe khách ram tàu SE3/4.

- Thiết kế lắp đặt thiết bị xử lý chất thải trên các toa xe khách.

- Thiết kế ke ga và mái che ke ga Hà Nội, Sài Gòn.

- Thiết kế gia cố chống xói lở đoạn đường sắt Nam cầu Yên Xuân.

- Thiết kế BVTC tuyến ĐSĐT số 3 Nhỏn - ga Hà Nội (phần ga và cầu cạn).

- Thiết kế Nút giao khác mức Ngã Ba Huế - TP Đà Nẵng.

Những dự án lớn này tiếp tục tạo nhiều việc làm, doanh thu ổn định cho Công ty trong năm 2014 và những năm tiếp theo.

5. Tình hình tài chính:

6. a) Tình hình tài chính:

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014	% TĂNG GIẢM
1. Tổng giá trị tài sản	121,083,168,195	124,377,448,509	2.72%
2. Doanh thu	102,589,087,143	79,609,103,408	77.60%
- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	101,661,659,065	79,178,268,769	
- Doanh thu từ hoạt động tài chính	927,428,078	430,834,639	
3. Lợi nhuận	4,922,354,025	2,636,339,049	-46.44%
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	5,939,644,424	5,545,551,974	
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	-1,106,824,717	-2,798,210,363	
- Lợi nhuận khác	89,534,318	-111,002,562	
5. Lợi nhuận trước thuế	4,922,354,025	2,636,339,049	-46.44%
6. Lợi nhuận sau thuế	3,679,794,912	1,994,317,418	-45.80%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014	GHI CHÚ
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	1.42	1.35	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn):	121,083,168,195	124,377,448,509	
Tài sản lưu động (TSNH+TSDH)	85,123,145,698	91,817,682,196	
Nợ ngắn hạn	1.11	1.00	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho/nợ ngắn hạn):			
Tài sản lưu động	121,083,168,195	124,377,448,509	
Hàng tồn kho	26,341,939,564	32,478,343,509	
Nợ ngắn hạn	85,123,145,698	91,817,682,196	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	70.30%	73.82%	
Nợ phải trả	85,123,145,698	91,817,682,196	
Tổng tài sản	121,083,168,195	124,377,448,509	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	236.72%	282.00%	
Nợ phải trả	85,123,145,698	91,817,682,196	
Vốn chủ sở hữu	35,960,022,497	32,559,766,313	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho):	2.71	1.60	
Giá vốn hàng bán	71,350,894,402	52,071,007,763	
Hàng tồn kho	26,341,939,564	32,478,343,509	
+ Doanh thu /Tổng tài sản	0.85	0.64	
Doanh thu	102,589,087,143	79,609,103,408	
Tổng tài sản	121,083,168,195	124,377,448,509	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	3.59%	2.51%	
Lợi nhuận sau thuế	3,679,794,912	1,994,317,418	
Doanh thu	102,589,087,143	79,609,103,408	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10.23%	6.13%	
Lợi nhuận sau thuế	3,679,794,912	1,994,317,418	
Vốn chủ sở hữu	35,960,022,497	32,559,766,313	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.04%	1.60%	
Lợi nhuận sau thuế	3,679,794,912	1,994,317,418	

Tổng tài sản	121,083,168,195	124,377,448,509	
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu	5.79%	6.97%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,939,644,424	5,545,551,974	
Doanh thu	102,589,087,143	79,609,103,408	

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) *Cổ phần*: 2.029.589

b) *Số cổ đông tổ chức và cá nhân*:

TT	Thời điểm	Số cổ đông là cá nhân	Tổ chức	Số cổ đông có số CP ≤ 500
1	05/3/2014	276	01 (ĐSVN)	81
2	26/3/2015	249	01 (ĐSVN)	82

a. *Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp*

TT	Tên cổ đông	05/3/2014		26/3/2015	
		Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
1	Nhà nước	994.504	49%	994.504	49%
2	Hội đồng quản trị	268.006	13,20%	286.081	14,1%
3	Ban kiểm soát	8.732	0,43%	3.078	0,15%
4	CBCNV	176.941	8,72%	136.260	6,71%
5	Cổ đông bên ngoài	581.406	28,65%	609.666	30,04%
	Tổng cộng	2.029.589	100%	2.029.589	100%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhận thức đầy đủ những khó khăn, ngay từ đầu năm lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo, đề ra các chủ trương, giải pháp cụ thể, sát thực để thực hiện nhiệm vụ SXKD, cụ thể là:

- Ưu tiên các dự án phục vụ đổi mới hình ảnh ngành đường sắt, triển khai các dự án, công trình khẩn cấp, các dự án đã được bố trí vốn, tập trung rà soát, nghiệm thu thanh toán các dự án, công trình đã hoàn thành. Phân đấu hoàn thành dứt điểm các dự án, công trình đã ký hợp đồng, được bố trí vốn để kịp thời nghiệm thu thanh toán.

- Điều tiết công việc nội bộ để mọi đơn vị, CBCNV đều có việc làm và thu nhập, tăng cường sử dụng lao động vệ tinh, mùa vụ để hỗ trợ hoàn thành công việc khi tiến độ gấp mà không cần tăng định viên, quan tâm tới việc bổ sung lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cao để cung cấp nhân sự cho các dự án với đối tác nước ngoài đã và đang triển khai. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ CBCNV bằng nhiều hình thức linh hoạt nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ góp phần tích cực cho hoạt động SXKD của công ty.

- Đặc biệt quan tâm đến chất lượng và tiến độ để giữ chữ tín với khách hàng. Phát huy thế mạnh vượt trội trong lĩnh vực tư vấn ĐS và giao thông đô thị, mặt khác chú trọng phát triển các lĩnh vực tư vấn khác : Tư vấn đường bộ, tư vấn giám sát và triển khai các DA bất động sản.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công tác, đồng thời thông qua việc xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống nội quy, quy chế để phát huy dân chủ ở cơ sở. Kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong SXKD, những vấn đề, kiến nghị của người lao động, tạo điều kiện để CBCNV, cổ đông phát huy quyền làm chủ, giữ vững ổn định để phát triển.

- Kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức gọn nhẹ một số đơn vị, phù hợp với mô hình SXKD và đi vào hoạt động bình hành. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các đơn vị để thực sự chủ động; thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh quy chế của công ty và các xí nghiệp nhằm gắn chặt quyền lợi với trách nhiệm được giao và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành theo quy định.

- Bên cạnh việc tập trung cho SXKD, công ty đã trú trọng đến công tác quản lý, đề ra các biện pháp nhằm quản trị công ty ngày một hiệu quả. Tăng cường quản lý kỹ thuật chất lượng, nghiên cứu cải tiến tài liệu hệ thống, cập nhập, chỉnh sửa, bổ sung quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình tổ chức, SXKD của các đơn vị.

- Đặc biệt quan tâm xây dựng, đề ra các biện pháp đồng bộ thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Quan tâm làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động.

- Giữ vững an ninh trật tự, an toàn mọi mặt trong Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đối với địa phương nơi đóng quân cũng như đối với cấp trên, góp phần vào việc an sinh xã hội của đất nước.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn:

Năm 2014 tài sản ngắn hạn của công ty có giá trị là 103.918 triệu đồng và năm 2013 là 106.993 triệu đồng, giảm 3.075 triệu đồng (tương đương 97,12%), nguyên nhân là do:

- Các khoản phải thu ngắn hạn trong năm giảm so với năm 2013 là 11.238 triệu đồng.
- Hàng tồn kho trong năm tăng so với 2013 là 6.137 triệu đồng.
- Giá trị các khoản phải thu khác tăng so với 2012 là 2.390 triệu đồng.
- Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng tại thời điểm cuối năm tăng so với năm 2013 là 1.744 triệu đồng

- Tài sản dài hạn:

Trong năm 2014 tài sản dài hạn của công ty có giá trị là 20.458 triệu đồng và năm 2013 là 14.089 triệu đồng, tăng 6.369 triệu đồng (tương đương 145,2%) nguyên nhân là do:

- Các khoản phải thu dài hạn trong năm tăng so với năm 2014 là: 9.226 triệu đồng.
- Tài sản cố định năm 2014 giảm so với năm 2013 là: 1.775 triệu đồng
- Tài sản dài hạn khác giảm so với năm 2013 là: 1.122 triệu đồng

b) Tình hình nợ phải thu:

- Các khoản phải thu của khách hàng năm 2014 là 45.528 triệu đồng; năm 2013 là 60.503 triệu đồng, giảm so với năm 2013 là 14.975 triệu đồng chủ yếu là do Công ty phân loại lại một số dự án đã hoàn thành >3 năm chưa được chủ đầu tư thanh toán sang các khoản phải thu dài hạn là: 9.226 triệu đồng và phần còn lại công nợ đã thu được của khách hàng: 5.749 triệu đồng.

*** Các khoản phải thu khó đòi; các khoản phải thu quá hạn thanh toán:**

- Chủ đầu tư, khách hàng của Công ty chủ yếu là các Ban QLDA; vốn bố trí cho các Dự án, công trình của công ty được thực hiện cấp phát qua Kho bạc Nhà nước. Việc ghi vốn trả nợ khối lượng cũ phụ thuộc vào kế hoạch vốn của ĐSVN; của các Ban QLDA thuộc Bộ Giao thông vận tải.

- Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhưng chưa được Chủ đầu tư bố trí vốn thanh toán cho các dự án, bao gồm:

+ Dự án 1856 Giai đoạn 3, nghiệm thu năm 2011, giá trị còn được thanh toán là 9.347 triệu đồng.

+ TKKT, lập DT, TVGS khai thác toa xe tự hành Hàn Quốc tuyến YV-PL-HL-CL, nghiệm thu năm 2011, giá trị còn được thanh toán là 983 triệu đồng.

+ TVKS, TK BVTC đường phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng biển ĐT 481, nghiệm thu 2013, giá trị còn được thanh toán là 486 triệu đồng.

+ KSTKKT, lập DT DA cải tạo QL4B đoạn km 80-107, nghiệm thu 2013, giá trị còn được thanh toán là 330 triệu đồng.

c) Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2014, Công ty thực hiện thanh toán các khoản vay Ngân hàng; thanh toán nợ khách hàng; phải trả người lao động do đó nợ phải trả của Công ty là 91.817 triệu đồng tăng so với năm 2013 là 6.694 triệu đồng.

*** Đánh giá chung:**

- Do ảnh hưởng của chủ trương cắt giảm đầu tư công cũng như ảnh hưởng vụ bê bối tại Công ty JTC nên công tác nghiệm thu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2014 giảm so với năm 2013 là: 22.980 triệu đồng;

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2014 gặp rất nhiều khó khăn, thử thách tuy không đạt được các chỉ tiêu đề ra nhưng công ty đã cố gắng đảm bảo thu nhập cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông cao hơn lãi xuất ngân hàng.

- Tổ chức đã được đổi mới theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu SXKD trong cơ chế thị trường hội nhập quốc tế.

- Hoạt động đầu tư và mở rộng SXKD sang lĩnh vực bất động sản đã có những thành tựu bước đầu và những bước đi vững chắc tạo nền tảng và động lực phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành đồng bộ hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ là cơ sở để điều hành, quản lý Công ty một cách khoa học, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Các tổ chức đoàn thể đã triển khai hiệu quả nhiệm vụ công tác, động viên cán bộ, Đảng viên, CNV đóng góp nhiệt tình, tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, làm tốt công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV gặp khó khăn trong đời sống.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Đỗ Văn Hật	Chủ tịch HĐQT - TGD Cty	010303275	28/12/2009	CAHN	Số 4, TT Bộ GTVT, phố Vọng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	153.163	7,54%
2	Trần Thiện Cảnh	TGD Cty	191469730	22/7/1997	CA Huế	P502A-C5B Láng Hạ, Đống Đa - Hà Nội	6.018	0,296%
3	Nguyễn Thị Bạch Diệp	UV HĐQT - KTT	011753417	30/3/2007	CAHN	P208 Nhà A7, TT Đường Sắt Ngọc Khánh, Bà Đình, Hà Nội	110.292	5,434%
4	Phạm Việt Hùng	UV HĐQT - P. TGD	090679304	06/8/2002	CA Thái Nguyên	Tổ 4-Thượng Thanh- Long Biên- Hà Nội	1.416	0,07
5	Nguyễn Mạnh Thắng	UV HĐQT - P. TGD	013455981	8/10/2011	CAHN	Tổ 2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội	14.720	0,73

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2014 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 3, đánh dấu sự thay đổi thể hệ HĐQT: 3 thành viên thể hệ 7x thay thế 3 thành viên đến tuổi nghỉ hưu hoặc sắp nghỉ hưu nhưng không đủ thời gian theo quy định.

- Ngay từ đầu năm và đầu nhiệm kỳ, nhận thức đầy đủ những khó khăn nêu trên, HĐQT đã đề ra các chủ trương sát thực phù hợp với tình hình cụ thể. Sau 6 tháng, trước những biến chuyển của ngành, của xã hội, HĐQT đã chỉ đạo sát sao, chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD và chỉ đạo tập trung thực hiện các công việc nhằm duy trì lương cho NLD.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán; của Hội đồng thành viên ĐSVN trong việc chủ trì tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, xin ý kiến HĐQT ĐSVN; thông qua chiến lược phát triển công ty ngắn và dài hạn, trong quản lý và giải quyết hài hòa giữa các lợi ích (Nhà nước, Doanh nghiệp, cổ đông và người lao động).

- HĐQT đã thực hiện duy trì sinh hoạt định kỳ và đột xuất khi có vấn đề phát sinh, nội dung cụ thể và đạt hiệu quả cao. Thực hiện báo cáo thường kỳ về Hội đồng thành viên ĐSVN, ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu.

- Dưới sự chỉ đạo sát sao, kiên quyết của HĐQT, hoạt động SXKD năm 2014 đã vượt qua khó khăn thách thức, tuy chưa hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của công ty nhưng quyền lợi của cổ đông và thu nhập, đời sống của người lao động vẫn được đảm bảo, hoàn thành trách nhiệm nghĩa vụ với nhà nước và ĐSVN.

- Năm 2014, các thành viên của HĐQT công ty đều phát huy cao tính thần trách nhiệm của mình vì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty. Công tác quản trị công ty có nhiều tiến bộ, sự phối kết hợp công tác giữa chuyên môn với các tổ chức chính trị xã hội, giữa các đơn vị trong công ty đạt hiệu quả cao, hạn chế tối đa sự chông chéo. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí được quán triệt nghiêm trên tất cả các lĩnh vực hoạt động.

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 (hết tháng 4/2014)					
1	Ông Đỗ Văn Hạp	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Bà Đào Thị Hạnh	UV TT	2	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Công	UV	2	100%	
4	Ông Phạm Minh Huân	UV	2	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Bạch Diệp	UV	2	100%	
HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 (từ tháng 5/2014)					
1	Ông Đỗ Văn Hạp	Chủ tịch HĐQT	5	100%	
2	Ông Trần Thiện Cảnh	UV	5	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Bạch Diệp	UV	5	100%	
4	Ông Phạm Viết Hùng	UV	5	100%	
5	Ông Nguyễn Mạnh Thắng	UV	5	100%	

- b. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):
- Báo cáo của người đại diện phần vốn kiêm Tổng giám đốc theo quy định 1 quý 1 lần.
 - Báo cáo của Tổng giám đốc tại các kỳ sinh hoạt, họp HĐQT
 - Báo cáo đột xuất khi cần.
- f. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
- Báo cáo thường kỳ của Ban kiểm soát.
 - Báo cáo thường kỳ của HĐQT về Hội đồng thành viên ĐSVN 1 quý /1 lần.
- g. Nội dung và kết quả của các cuộc họp Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/QĐ-HĐQT	07/02/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Đại hội cổ đông nhiệm kỳ III (2014-2019). - Về các khoản nợ khó đòi. - Về việc kéo dài thời gian làm việc của bà Đào Thị Hạnh - Ủy viên Thường trực HĐQT - Phó Bí thư chuyên trách công tác Đảng, Trưởng phòng TCCB-LĐ.
2	Số 02/QĐ-HĐQT	18/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt toàn bộ nội dung, chương trình tổ chức đại hội cổ đông nhiệm kỳ III (2014-2019). - Nhân sự cho đại hội cổ đông nhiệm kỳ III (2014-2019).
3	Số 03/QĐ-HĐQT	19/5/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Về công tác tổ chức, cán bộ quản lý công ty nhiệm kỳ III (2014-2019). - Về SXKD, tình hình tài chính.
4	Số 04/QĐ-HĐQT	10/7/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm. - Xây dựng hệ thống thang bảng lương tiền đồng theo quy định của Nghị định 49/NĐ-CP của Chính phủ. - Các giải pháp thực hiện Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.
5	Số 05/QĐ-HĐQT	14/8/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án tái cơ cấu tổ chức khối quản lý, hỗ trợ công ty. - Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2014. - Thực hiện thoái vốn Nhà nước tại công ty.
6	Số 06/QĐ-HĐQT	25/8/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Về việc vay vốn ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam Eximbank
7	Số 07/QĐ-HĐQT	06/10/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất phương án thoái vốn nhà nước tại công ty (của phòng TCCB-LĐ). - Xem xét tờ trình về phương án kiện toàn tổ

			<p>chức, sắp xếp lao động ở cán bộ phận gián tiếp của công ty và xí nghiệp.</p> <p>- Xem xét về đề nghị sử dụng lợi nhuận chưa phân phối, điều chỉnh quỹ Khen thưởng - Phúc lợi và điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2014.</p>
--	--	--	--

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/D/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thúy Hào	Trưởng BKS - Chủ tịch công đoàn	011975610	19/7/1996	CAHN	P806 nhà B, TT Công vụ ngõ 217 Đê La Thành - Ba Đình Hà Nội	1.062	0,052	
2	Thành Thị Xuân Hiếu	UV BKS - Phó trưởng phòng QLKD	001174000855	05/3/2014	CAHN	P1107, Nhà 17T4, Hoàng Đạo Thúy - Thanh Xuân - Hà Nội			
3	Vũ Quang Huy	UV BKS - Phó GD xí nghiệp BDS	0134388686	23/6/2011	CAHN	Số 14 ngách 41/70 Đông Tác - Kim Liên Đống Đa - Hà Nội	1.652	0,08	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Giao dịch cổ phiếu:

Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Đỗ Văn Hạng	Chủ tịch HĐQT	145.729	7,18%	153.163	7,54%	Mua
Nguyễn Thị Bạch Diệp	UVHĐQT - KTT	51.156	2,52%	110.292	5,434%	Mua

Nguyễn Mạnh Thắng	UVHĐQT	4.720	0,23%	14.720	0,73%	Mua
-------------------	--------	-------	-------	--------	-------	-----

b. Thu nhập bình quân của các thành viên trong Ban giám đốc như sau :

- Tổng giám đốc : 47.000.000 đồng/tháng
- Phó tổng giám đốc : 24.000.000 đồng/tháng
- Kế toán trưởng : 31.000.000 đồng/tháng

c. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau :

TT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
A	Hội đồng quản trị		
1	Đỗ Văn Hạc	29.400.0000	12 tháng
2	Đào Thị Hạnh	7.800.000	4 tháng
3	Nguyễn Tiến Công	6.500.000	4 tháng
4	Phạm Minh Huân	6.500.000	4 tháng
5	Nguyễn Bạch Diệp	19.600.000	12 tháng
7	Trần Thiện Cảnh	13.010.000	8 tháng
8	Phạm Việt Hùng	13.010.000	8 tháng
9	Nguyễn Mạnh Thắng	13.010.000	8 tháng
B	Ban Kiểm soát		
1	Phạm Thành Đoàn	3.830.000	4 tháng
2	Nguyễn Thuý Hào	11.500.000	12 tháng
3	Phạm Mỹ Hạnh	3.400.000	4 tháng
4	Thành Thị Xuân Hiếu	6.900.000	8 tháng
5	Vũ Quang Huy	6.900.000	8 tháng

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Tại ngày 31/12/2014, Công ty chưa thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, số dự phòng ước tính cần phải trích lập là 1.906.077.800 đồng. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu phản ánh đầy đủ khoản trích lập dự phòng thì chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ tăng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán sẽ giảm tương ứng.

Theo ý kiến kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề trên, Báo cáo tài chính

đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông Vận tải tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã nộp bản cứng và file mềm.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Hạng